

PRESLIA 32 – 46 – 68 – 100



Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Dầu turbine gốc khoáng

TOTAL

Ứng Dụng

Các turbine có hộp số

Các hệ thống điều khiển

- Dầu **PRESLIA** được thiết kế đặc biệt để bôi trơn cho:
 - Turbine: hơi, khí, liên hợp và thủy lực.
 - Hộp giảm tốc.
 - Máy nén khí ly tâm.
 - Các mạch điều khiển.
 - Máy tăng áp có đường dầu riêng biệt.

Hiệu năng

Các tiêu chuẩn quốc tế

OEM

- ISO 6743-5 TSA/TSE/TGA/TGB/TGE/TGSB
- Tùy thuộc vào từng cấp độ nhớt: dầu **PRESLIA** đáp ứng được các yêu cầu phân loại và các chỉ tiêu sau:
 - **ALSTOM** HTGD 90117 (trước kia là ALSTOM NBA P 50001A).
 - **GENERAL ELECTRIC** GEK 27070, GEK 28143 B, GEK 46506 E, GEK 32568 F.
 - **MAN ENERGIE** ME-TTS 001/18/92
 - **MAN Turbo** SPD 10000242284
 - **SIEMENS** TVL 901304
 - **SOLAR** ES 9-224W Class II
 - **SKODA, TURBINY PLZEN**

Ưu Điểm

Chu kỳ thay dầu dài

Bảo trì đơn giản

Chống lão hóa

- Hiệu quả tách nước và tách khí, chống tạo bọt và chống ôxi hóa cao.
- Các tính năng chịu áp lực cực trị và chống mài mòn được tăng cường cho phép bôi trơn hộp số của turbine.
- Hiệu suất chống ăn mòn và chống gỉ sét cao.
- Có các đặc tính thủy lực đặc biệt quan trọng là độ ổn định thủy phân và khả năng lọc tốt (khi có hoặc không có sự hiện diện của nước).

Đặc Tính Kỹ Thuật

Các đặc tính tiêu biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	PRESLIA			
			32	46	68	100
Tỷ trọng ở 15 ⁰ C	ISO 3675	kg/m ³	870	875	884	886
Độ nhớt ở 40 ⁰ C	ISO 3104	mm ² /s	32	46	68	100
Độ nhớt ở 100 ⁰ C	ISO 3104	mm ² /s	5,4	6,8	8,7	11,4
Chỉ số độ nhớt	ISO 2909	-	100	100	100	100
Điểm chớp cháy cốc hở	ISO 2592	⁰ C	218	230	240	250
Điểm đông đặc	ISO 3016	⁰ C	-12	-9	-9	-9
Tính khử nhũ	ISO 6614	Phút	5	5	<10	<10

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình

PRESLIA 32 – 46 – 68 – 100; Phiên bản ngày 25 tháng 07 năm 2008

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.